

BẢNG ĐIỂM

Vệ sinh và phòng bệnh cho trẻ mầm non (224.1)_DAMH_03

Học kỳ: 2_2024-2025. Giảng viên: Nguyễn Thị Kỳ, Nguyễn Thị Quỳnh Trang (A)

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Đề thi: Bài tập trắc nghiệm số 1	Ghi chú
1	245714020130141	Thạch Hà Hạnh	An	8.7	
2	245714020130079	Lang Nữ Phương	Anh	5.7	
3	245714020130070	Trần Vi Quỳnh	Anh	8.3	
4	245714020130019	Vũ Thị Châu	Anh	6.3	
5	245714020130162	Cao Thị Hải	Âu	7.7	
6	245714020130007	Nguyễn Thị Yến	Chi	9.0	
7	245714020130097	Nguyễn Thị	Hằng	8.0	
8	245714020130144	Lương Ngọc	Hiền	8.0	
9	245714020130198	Nguyễn Thị	Hiền	9.3	
10	245714020130010	Trương Ngọc	Hoa	9.0	
11	245714020130159	Lê Thị	Hồng	9.3	
12	245714020130181	Lý Thu	Hồng	8.3	
13	245714020130057	Bùi Thu	Huyền	8.0	
14	245714020130123	Trần Thanh	Huyền	8.0	
15	245714020130212	Võ Thị Thanh	Hường	7.3	
16	245714020130210	Lâu Y	Lây	4.3	
17	245714020130075	Trương Thị Hồng	Lê	7.7	
18	245714020130025	Thái Thị	Liên	9.3	
19	245714020130127	Nguyễn Hoàng	Linh	7.0	
20	245714020130068	Nguyễn Thị	Linh	8.3	
21	245714020130095	Nguyễn Thị Khánh	Linh	7.0	
22	245714020130106	Thái Phương	Linh	9.0	
23	245714020130006	Trần Thị Mai	Linh	9.0	
24	245714020130077	Vũ Hoài	Linh	8.0	
25	245714020130195	Lê Thị Thuý	Ngân	8.3	
26	245714020130008	Phạm Hồng	Ngọc	8.7	
27	245714020130050	Bùi Yến	Nhi	8.7	
28	245714020130058	Nguyễn Thị Yến	Nhi	8.3	
29	245714020130100	Sâm Nữ Vân	Nhi	9.3	
30	245714020130032	Trương Uyển	Nhi	8.0	
31	245714020130188	Văn Yến	Nhi	6.3	
32	245714020130026	Vừ Y Mỹ	Nhung	5.0	
33	245714020130180	Hà Thị Quỳnh	Như	6.3	

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Đề thi: Bài tập trắc nghiệm số 1	Ghi chú
34	245714020130175	Ngân Thị Thu	Oanh	9.3	
35	245714020130061	Trần Thị Kim	Oanh	8.3	
36	245714020130071	Nguyễn Thị	Phương	8.7	
37	245714020130166	Vi Thị Ngọc	Phương	8.0	
38	245714020130093	Vi Thị Tú	Quyên	8.3	
39	245714020130084	Lô Thị Như	Quỳnh	7.7	
40	245714020130074	Hồ Y	Sênh	8.0	
41	245714020130217	Lâu Y	Sênh	7.3	
42	245714020130215	Kim Thị Ngọc	Sương	9.3	
43	245714020130161	Lê Thu	Thảo	6.0	
44	245714020130218	Ngân Yến	Thảo	8.3	
45	245714020130037	Vừ Phương	Thảo	3.0	
46	245714020130112	Nguyễn Anh	Thư	7.0	
47	245714020130216	Lê Phạm Hoài	Thương	9.3	
48	245714020130126	Nguyễn Hoài	Thương	7.3	
49	245714020130073	Nguyễn Thị Hà	Thương	8.0	
50	245714020130185	Lô Thị Quỳnh	Trang	8.7	
51	245714020130044	Nguyễn Thị Kiều	Trang	7.3	
52	245714020130023	Xeo Thị	Trang	6.0	
53	245714020130213	Lương Thị Tú	Uyên	8.3	
54	245714020130135	Vi Thị Khánh	Uyên	8.0	
55	245714020130207	Ngân Hà	Vi	8.0	
56	245714020130030	Nguyễn Thị	Vinh	8.3	
57	245714020130080	Lữ Thị Tiểu	Vy	9.0	
58	245714020130224	Lý Y	Xì	8.3	
59	245714020130211	Lô Thị Lưu	Ý	6.7	
60	245714020130122	Nguyễn Thị Hải	Yến	6.3	

Nghệ An, ngày 21 tháng 04 năm 2025

Trưởng bộ môn

Giảng viên